

TRẬT TỰ QUYỀN LỰC MỚI Ở CHÂU Á - THÁI BÌNH DƯƠNG

Hoàng Khắc Nam⁽¹⁾

1. Nhập đề

Trong bối cảnh khu vực hoà và sự phụ thuộc lẫn nhau ngày càng tăng, mọi vận động trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương đều tác động mạnh mẽ đến chúng ta. Một trong những tác động quan trọng nhất chính là sự thay đổi trật tự quyền lực ở đây.

Các quốc gia tương tác với nhau trong một hệ thống quốc tế. Mỗi hệ thống quốc tế có một cơ cấu riêng dựa trên trật tự quyền lực. Trật tự quyền lực là một hệ thống phân bố quyền lực được sắp xếp, phân tầng hoặc được đẳng cấp hoá dựa trên tương quan lực lượng giữa các quốc gia. Trong đó, vai trò nổi bật thuộc về các cường quốc - những quốc gia có khả năng điều chỉnh sự vận động của trật tự quyền lực thế giới.

Sự chấm dứt của hệ thống quốc tế hai cực và sự tan rã của Liên Xô đã mở đường cho sự hình thành một hệ thống phân bố quyền lực mới trên thế giới. Cùng với đó là những thay đổi trong trật tự quyền lực khu vực. Là một phần của thế giới nhiều hơn là khu vực, châu Á - Thái Bình Dương rất nhạy cảm và dễ bị chi phối bởi sự thay đổi này. Là một khu vực có mật hầu hết các trung tâm quyền lực của thế giới, sự phân bố quyền lực thế giới rất dễ in hình ở đây. Bởi vậy, cùng với sự thay đổi trong trật tự quyền lực thế giới, sự phân bố quyền lực mới ở

châu Á - Thái Bình Dương cũng đang diễn ra.

Dấu hiệu của sự thay đổi này là khá rõ. Đó là sự thay đổi vị thế của các thế lực trong khu vực sau chiến tranh lạnh. Mỹ, Trung Quốc mạnh lên. Nga yếu đi. Còn Nhật vẫn đang là ẩn số. EU góp mặt vào đây qua ARF và ASEM. ASEAN mở rộng ra toàn Đông Nam Á... Điều này dẫn đến sự thay đổi tương quan lực lượng khu vực trong cả quan hệ giữa các nước lớn lẫn giữa các nước nhỏ và giữa hai nhóm nước này với nhau. Đó là những quá trình tập hợp lực lượng mới với mục tiêu và thành phần không giống như trong chiến tranh lạnh. Không còn dấu ấn đậm nét của sự tập hợp theo ý thức hệ. Liên kết hợp tác kinh tế nổi lên so với liên minh quân sự - chính trị. Đồng thời, xuất hiện những xu hướng vận động mới vốn khó hình dung trong chiến tranh lạnh. Ví dụ như sự nổi lên của thể chế hoá khu vực sau chiến tranh lạnh. Xu hướng này diễn ra khá đa dạng với quy mô và thành phần khác nhau, bao gồm cả tiểu khu vực, khu vực và liên khu vực... Rõ ràng, sự phân bố quyền lực ở châu Á - Thái Bình Dương không còn như trước và đã thay đổi.

Trong khi các nhà phân tích quốc tế có thể đồng ý với nhau về hiện trạng phân bố quyền lực "nhất siêu, đa cường" hiện nay, thì họ lại bất đồng về diễn biến tiếp tục và cái đích cuối cùng của mô

⁽¹⁾ TS., Khoa Quốc tế học, Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, ĐHQGHN.

hình đó. Hiện trạng vẫn tiếp tục hay sẽ thay đổi? Nếu thay đổi thì sẽ như thế nào? Mô hình phân bố quyền lực cuối cùng sẽ ra sao? Đây là câu hỏi rất quan trọng vì trật tự thế giới thế nào sẽ ảnh hưởng rất nhiều đến trật tự quyền lực ở châu Á - Thái Bình Dương và từ đó là tác động đến Việt Nam. Cho đến nay, quan điểm là rất khác nhau và cuộc tranh luận vẫn chưa ngã ngũ.

Trong vấn đề này, có hai điểm tranh luận chính. Thứ nhất, trật tự quyền lực thế giới mới đã được hình thành hay vẫn đang trong giai đoạn quá độ hình thành? Nếu đã được hình thành thì sự phân bố quyền lực hiện nay có thể còn kéo dài với không nhiều thay đổi đột biến. Nếu thế giới vẫn đang trong giai đoạn quá độ thì sự thay đổi lớn có thể diễn ra và mô hình phân bố quyền lực mới vẫn còn ở phía trước. Thứ hai là sự tranh luận về mô hình mới của sự phân bố quyền lực thế giới. Các học giả đã đưa ra nhiều lý thuyết và mô hình khác nhau. Người thì bảo là đơn cực với sự nhấn mạnh vào Mỹ. Người khác lại bảo là đa cực với 3 trung tâm kinh tế (Mỹ-Nhật-Tây Âu) và 5 trung tâm chính trị (Mỹ-EU-Nga-Trung Quốc-Nhật)... Trong quy mô khu vực châu Á - Thái Bình Dương, dự báo lại còn khác nhau nữa. Các phương án đơn cực (Mỹ), hai cực (Mỹ, Trung), ba cực (Mỹ-Trung-Nhật) hay đa cực... đều được đề cập đến.

Cũng chính vì sự phụ thuộc vào các mô hình sẵn có trong lịch sử nên mới có sự băn khoăn trong vấn đề thứ nhất và các phương án khác nhau trong vấn đề thứ hai. Các mô hình đơn cực, hai cực hay đa cực theo quan niệm truyền thống

đều tỏ ra chưa đủ để giải thích tình trạng phân bố quyền lực hiện nay. Ngay trong hiện trạng “nhất siêu, đa cường”, ý kiến cũng khác nhau. Một số người cho rằng trật tự thế giới mới đã hình thành và “nhất siêu, đa cường” chính là mô hình phân bố quyền lực mới của thế giới. Những người theo quan niệm về sự quá độ lại cho rằng “nhất siêu, đa cường” chỉ là dạng chuyển tiếp. Và dạng quá độ này chứa đựng hai khả năng của sự phân bố quyền lực mới: hoặc thành đơn cực hoặc thành đa cực.

Nhưng sự phân bố quyền lực kiểu nào thì cũng có sự vận động. Hiện trạng “nhất siêu, đa cường” ở châu Á-Thái Bình Dương hiện nay cũng vậy. Do sự vận động vẫn đang tiếp tục diễn ra, kết cục vẫn chưa được ngã ngũ, cho nên mô hình cuối cùng vẫn chưa khẳng định được. Bởi vậy, việc xem xét các kịch bản khác nhau của mô hình này có thể giúp chúng ta lựa chọn được khả năng có thể nhất.

2. Các kịch bản của trật tự quyền lực mới ở châu Á - Thái Bình Dương

Các kịch bản này dựa trên những biến thể khác nhau của “nhất siêu, đa cường” vốn đang là hiện trạng tương quan lực lượng chủ yếu hiện nay của thế giới và khu vực. Sự phân bố quyền lực trong mọi kịch bản đều căn cứ vào vị thế có thể của các cường quốc. Mỗi phương án tác động tới chúng ta theo những cách khác nhau.

Kịch bản thứ nhất, “nhất siêu, đa cường” biến dần thành đơn cực. Một cực ở đây chính là Mỹ mà không phải thế lực nào khác. Trong nhiều năm tới, sức mạnh của Trung Quốc, Nga hay Nhật

vẫn chưa có nhiều khả năng đuổi kịp hoặc vượt được Mỹ. Mỹ cũng khó mà chấp nhận việc rút lui khỏi châu Á - Thái Bình Dương. Hơn nữa, sự quan tâm của Mỹ vào châu Á - Thái Bình Dương sẽ tăng lên một khi tình hình Trung Đông được yên ổn. Kịch bản này cũng có thể xảy ra trong những tình huống có thể. Ví dụ như sự suy yếu của Trung Quốc do xung đột nội bộ hay tình trạng khủng hoảng nào đó. Tương quan lực lượng Trung - Mỹ thay đổi đáng kể và vai trò đơn cực của Mỹ sẽ được củng cố.

Với kịch bản "đơn cực", an ninh và ổn định ở khu vực này có thể được duy trì vì đó cũng là lợi ích của Mỹ cũng như đa số các nước trong khu vực.¹¹⁾ Các tranh chấp tiềm tàng như Biển Đông dễ được giải quyết thì cũng đỡ bất lợi hơn cho ta. Khi đó việc giải quyết vấn đề này sẽ có cơ hội được quốc tế hoá nhiều hơn và cũng sẽ được dựa nhiều hơn vào luật pháp quốc tế. Đây là những tác động thuận đối với Việt Nam. Tuy nhiên, chúng ta cũng sẽ phải chịu sức ép và thậm chí là sự can thiệp nhiều hơn từ Mỹ và các đồng minh Phương Tây về các vấn đề dân chủ, nhân quyền, đa nguyên chính trị... Ngoài ra, trong kịch bản này, Mỹ sẽ tiếp tục tìm cách ngăn chặn nguy cơ nổi lên của Trung Quốc nên sẽ tìm cách "bịt" chỗ Trung Quốc có khả năng "phình ra". Đó chính là Đông Nam Á với Việt Nam là tâm điểm. Mỹ sẽ tìm cách xây dựng quan hệ toàn diện hơn với Việt Nam hoặc

thông qua ASEAN. Nhưng một khi Việt Nam có quan hệ như vậy với Mỹ, Việt Nam lại dễ trở thành "đối tượng" của Trung Quốc.

Kịch bản thứ hai, Thế tương quan "nhất siêu đa cường" - một dạng thức ở giữa đơn cực và đa cực - vẫn không thay đổi. Trong đó, nhất siêu không chiếm được ưu thế tuyệt đối so với các cường quốc khác. Cũng do không có ưu thế tuyệt đối này mà cuộc cạnh tranh quyền lực ngấm ngấm trong khu vực vẫn tiếp tục. Tiềm tàng nhất là cạnh tranh Trung - Mỹ và cạnh tranh Trung - Nhật. Hợp tác khu vực sẽ được thúc đẩy với những mục đích khác nhau. Trung Quốc có thể quan tâm hơn đến thúc đẩy hợp tác trong khuôn khổ Đông Á với ý đồ tập hợp lực lượng trong khu vực nhằm ngăn cản thế "nhất siêu". Mỹ muốn chống lại đường hướng thế chế hoá này nên sẽ không mặn mà lắm với các cơ chế hợp tác thuần Đông Á và muốn duy trì APEC. Còn Nhật Bản thì thúc đẩy thế chế hoá nhng trong khuôn khổ rộng hơn và tập trung vào kinh tế để vừa tránh khả năng tập hợp lực lượng của Trung Quốc, vừa tận dụng được những cơ hội phát triển kinh tế và nâng cao vị thế của mình trong khu vực.

Trong bối cảnh này, Việt Nam sẽ gặp phải vấn đề: tham gia hợp tác trong khuôn khổ Đông Á thì có lợi về kinh tế nhưng lại dễ gặp những vướng mắc chính trị trong quan hệ Mỹ - Trung, Trung - Nhật. Tham gia các khuôn khổ rộng hơn thì áp lực chính trị nhẹ hơn nhưng lại dễ gặp sức ép tăng tốc độ tự do hoá kinh tế vốn chứa nhiều bất lợi cho nền kinh tế đang trong chuyển đổi với năng lực còn

¹¹⁾ Nhân định này dựa trên ý tưởng của Edward Mansfield trong lý thuyết về sự tập trung quyền lực. Theo đó, ông cho rằng mức độ chênh lệch quyền lực lớn sẽ giúp hạn chế nguy cơ chiến tranh nhiều hơn là mức độ chênh lệch thấp.

nhiều hạn chế. Ngoài ra, không thể loại trừ khả năng Việt Nam trở thành địa bàn tranh chấp giữa các nước lớn. Và khi đó, sự giằng xé của lịch sử trong chiến tranh lạnh lại có thể tái diễn. Tuy nhiên trong kịch bản này, nếu sự cạnh tranh giữa các nước lớn được duy trì ở mức độ vừa phải, thì tác động đối với ta không phải hoàn toàn bất lợi. Vai trò của các nước nhỏ và các tổ chức khu vực sẽ được nâng cao do chúng trở thành đối tượng "tranh thủ" chứ không phải đối tượng "giành giật". Đồng thời, quá trình hợp tác khu vực cũng sẽ có nhiều điều kiện thuận lợi hơn.

Kịch bản thứ ba, "nhất siêu đa cường" biến thành hai cực. Kịch bản này xảy ra khi sức ép của Mỹ càng tăng khiến Nga và Trung Quốc tìm cách xích lại gần nhau hơn. Mỹ sẽ tập hợp lực lượng làm đối trọng và thế hai cực sẽ xảy ra ở châu Á - Thái Bình Dương như đã từng tồn tại trong những năm 1950 của thế kỷ XX. Và nếu khả năng này xảy ra, đây mới là sự thách thức lớn nhất đối với quyền lực của Mỹ ở khu vực này. Tuy nhiên, để có thể hình thành sự phân bố quyền lực hai cực, liên minh giả định Nga - Trung cần có thêm điều kiện. Đó là sự phát triển của cả Nga và Trung Quốc. Một liên minh giữa hai nước Nga, Trung phát triển và hùng mạnh mới có thể tạo được sự cân bằng lực lượng tương đối so với Mỹ và đồng minh. Nếu kịch bản này xảy ra, trật tự quyền lực ở châu Á - Thái Bình Dương nhiều khả năng là hệ thống hai cực "linh hoạt" chứ không phải là "chặt chẽ".⁽²⁾ Mặc dù khả năng này chưa

được nhiều người nói tới nhưng khả năng quay lại của lịch sử vẫn là cái gì đó có thể. Tuy nhiên, kịch bản này có vẻ ít khả thi hơn các kịch bản khác bởi những trở ngại trong quan hệ Trung - Nga cả hiện tại lẫn trong lịch sử, bởi sự phụ thuộc kinh tế khá lớn giữa Trung Quốc với Mỹ, Nhật và các nước châu Á - Thái Bình Dương khác.

Khả năng này sẽ là bi kịch đối với các nước nhỏ ở Đông Á, trong đó có Việt Nam. Chiến tranh lạnh sẽ trở lại khu vực. Cố gắng tập hợp giữa các nước này không đủ để ngăn việc chúng trở thành địa bàn tranh chấp giữa hai phe. Nhìn chung, kịch bản này đem lại hại nhiều hơn lợi cho chúng ta.

Kịch bản thứ tư, "nhất siêu, đa cường" biến thành đa cực nhưng trên phương án cân bằng quyền lực. Trong mô hình này, các trung tâm quyền lực chính sẽ là Mỹ - Trung Quốc - Nhật - Nga. Trật tự này được duy trì trên cơ sở cân bằng sức mạnh giữa bốn nước, hoặc nếu có chênh lệch thì cũng không quá lớn. Khả năng này có thể xảy ra ngay cả khi Mỹ vẫn đang nắm giữ quyền lực số 1 thế giới. Mỹ tuy vẫn có quyền lực vượt trội trên quy mô toàn cầu nhưng phải phân tán sức mạnh nên không tạo được thế áp đảo ở châu Á - Thái Bình Dương. Một loạt các tình huống giả định khác cũng dẫn đến khả năng này như xu hướng độc lập của châu Âu, sự phục hồi của nước Nga, sự hình thành trục Pháp - Đức - Nga,... Khi đó, ở khu vực này, sẽ có

⁽²⁾ Ở đây, chúng tôi sử dụng khái niệm của Morton Kaplan. Trong đó, so với hệ thống hai cực chặt chẽ, hệ

thống hai cực linh hoạt là hệ thống có trật tự đẳng cấp không mạnh mẽ bằng, tinh mở nhiều hơn và dễ chịu tác động nhiều hơn từ các lực lượng toàn cầu.

sự cân bằng quyền lực nhất định giữa các cường quốc.

Bên cạnh đó, cũng có khả năng các trung tâm khác cũng sẽ nổi lên. Nhật Bản tuy chưa phải là cường quốc chính trị quân sự nhưng với khả năng tài chính và công nghệ, khả năng tổ chức của xã hội cũng như mối quan hệ đồng minh với Mỹ, Nhật Bản hoàn toàn có thể thay đổi hiến pháp để trở thành một cường quốc quân sự ở châu Á - Thái Bình Dương trong một thời gian tương đối ngắn, kể cả vũ khí hạt nhân. Khi đó, lại xuất hiện một cân bằng lực lượng nữa giữa Trung Quốc và Nhật Bản. Trên cơ sở tiềm lực quân sự và vai trò chính trị cũng như vị thế siêu cường trong lịch sử, Nga cũng hoàn toàn đủ điều kiện để trở thành một quyền lực ở châu Á - Thái Bình Dương một khi kinh tế phát triển và khi Nga có ý định. Nga sẽ tìm cách tạo dựng sự cân bằng lực lượng trong khu vực với các cường quốc Mỹ, Trung, Nhật. Trong khi đó, EU, Ấn Độ và nhóm các nước Australia - New Zealand cũng không muốn là người đứng ngoài cuộc. Chúng có thể tạo ra hình thức liên kết nào đó để giảm bớt chênh lệch trong cán cân quyền lực ở đây. Mô hình này sẽ có hình thức đa cực và được xây dựng trên cơ sở cân bằng lực lượng.

Kịch bản này đem lại sự kiểm giữ lẫn nhau giữa các cường quốc. Nhờ đó, các nước vừa và nhỏ vẫn có được vị trí nhất định trong hệ thống phân bố quyền lực này. Cân bằng lực lượng giúp hạn chế xung đột leo thang thành chiến tranh. Nhờ đó, an ninh và ổn định vẫn có thể được duy trì. Tuy nhiên, kịch bản này lại chứa đựng nguy cơ biến thành hai cực

khi có hai nước liên kết với nhau sẽ tự động dẫn đến liên minh giữa hai nước còn lại.⁽³⁾ Hậu quả sẽ là không nhỏ mà trên đã đề cập. Tác động tiêu cực khác cũng có thể xảy ra như đã từng xuất hiện nhiều lần trong lịch sử. Tranh chấp ảnh hưởng hay mâu thuẫn giữa các cường quốc thường xảy ra ở vùng ngoại vi. Khi đó, các nước nhỏ có thể trở thành "chiến trường" giữa các nước lớn do các nước này tránh đụng độ trực tiếp với nhau.

Kịch bản thứ năm, "nhất siêu, đa cường" biến thành đa cực nhưng theo cơ chế tham khảo lẫn nhau giữa các cực. Đây là mô hình gần giống với "Concert of Europe" hồi thế kỷ XVIII-XIX. Khi đó, ở châu Á - Thái Bình Dương, sẽ tồn tại nhiều trung tâm khác nhau như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Nga. EU cũng có tiếng nói ở đây do vị thế toàn cầu của tổ chức này, hay do chính sự lôi kéo của các nước trong khu vực nhằm kiểm chế các trung tâm khác. Ngoài ra, ASEAN, Ấn Độ, Australia và New Zealand và có thể là cả Hàn Quốc hay một nước Triều Tiên thống nhất cũng có thể trở thành những trung tâm khác cho dù quyền lực hạn chế hơn. Giữa chúng là mối quan hệ giằng chéo lẫn nhau. Tính chất quan hệ vừa kiểm chế vừa phụ thuộc, vừa cạnh tranh vừa hợp tác. Mặc dù sức mạnh không tương đương nhau nhưng sự phụ thuộc lẫn nhau ngày càng tăng (đặc biệt về kinh tế) giữa chúng sẽ dẫn đến khả năng hình thành cơ chế tham khảo lẫn nhau đối với các vấn đề khu vực liên quan. Bóng dáng của sự tham khảo này

(3) Ý tưởng này cũng dựa trên quan điểm của Morton Kaplan khi ông cho rằng hệ thống đa cực cần phải có ít nhất 5 cường quốc trở lên.

có thể thấy được qua sự phối hợp Mỹ - Trung - Nhật - Nga trong việc giải quyết vấn đề hạt nhân ở Triều Tiên hiện nay. Trong cơ chế này, Mỹ sẽ đóng vai trò như “người cân bằng” (balancer) - một vai trò giống Anh trong thế kỷ XIX. Tuy nhiên, nhiều khả năng Mỹ sẽ đóng vai trò “người cân bằng lệch”, tức là thiên nhiều hơn về phía ngăn chặn Trung Quốc như Anh đối với Đức. Sự thỏa hiệp của Mỹ đối với Trung Quốc cũng sẽ không như Anh đối với Đức do không tồn tại đối thủ chung như Liên Xô trước kia.

Sự tham khảo lẫn nhau xem chừng có thể giúp giải quyết mâu thuẫn, hạn chế xung đột, góp phần duy trì hoà bình và an ninh. Khả năng đạt được điều này là cao hơn so với “Concert of Europe” do sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các cường quốc hiện thời là sâu sắc hơn. Tuy nhiên trong kịch bản này, sự bất lợi đối với các nước nhỏ vẫn là lớn bởi vai trò của chúng dễ bị phớt lờ, lợi ích ít được tính đến trong quan hệ giữa các nước lớn với nhau. Thậm chí, các nước lớn có thể thoả hiệp với nhau bằng cách hi sinh lợi ích của các nước nhỏ. Bên cạnh đó, sự chênh lệch quyền lực tồn tại có thể tạo ra cảm dỗ mong muốn nâng cao quyền lực hơn nữa. Khi đó, sự tranh chấp lại xảy ra và các nước nhỏ lại là nạn nhân.

3. Kịch bản khả thi

Mặc dù mọi kịch bản đều có thể, song như nhiều học giả đã chỉ ra, *kịch bản thứ hai “nhất siêu, đa cường” có nhiều khả năng trở thành hiện thực* hơn cả. Tính khả thi của kịch bản này được quy định chủ yếu bởi khả năng kéo dài cũng như mức độ chênh nhau tương đối đáng kể

của tương quan lực lượng này. Trong nhiều năm tới, với năng lực hiện tại và kể cả tiềm năng, các cường quốc khác khó đuổi kịp hay vượt Mỹ. Hay nói cách khác, trong nhiều năm tới, chưa có thể lực nào có khả năng nổi lên thách thức địa vị số 1 thế giới của Mỹ. Trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương cũng vậy. Nhiều người nói đến khả năng cân bằng giữa Trung Quốc và Mỹ. Theo chúng tôi, khả năng này là không lớn trong nhiều năm tới. Một nước Trung Quốc phát triển hơn sẽ càng củng cố liên minh Mỹ - Nhật và càng khiến Nhật có những thay đổi nhằm hướng tới nâng cao sức mạnh toàn diện. Ưu thế của Mỹ so với Trung Quốc vì thế mà vẫn được duy trì. Sự phân bố quyền lực trên thế giới và ở khu vực theo kiểu “nhất siêu, đa cường” sẽ còn tiếp tục kéo dài. Và như vậy, châu Á - Thái Bình Dương nói chung, Việt Nam nói riêng có nhiều khả năng vẫn chịu tác động chủ yếu từ sự phân bố quyền lực theo kiểu “nhất siêu, đa cường”.

Theo kịch bản này, *hệ thống phân bố quyền lực ở châu Á - Thái Bình Dương* sẽ gồm Mỹ là quyền lực lớn nhất. Trong nhiều năm tới, xét về nhiều mặt, Mỹ tiếp tục là siêu cường duy nhất trên thế giới và là cường quốc số 1 trong khu vực này. Các cường quốc quan trọng tiếp theo là Trung Quốc và Nhật Bản, trong đó nhân tố Trung Quốc là rất đáng chú ý và đặc biệt quan trọng với chúng ta. Bên cạnh đó, Nga và EU cũng có đủ tiềm năng để đứng vào nhóm thứ hai nhưng mức độ can dự của nhóm này sẽ ít hơn nhóm trên. Ngoài ra là còn hai nhóm khác mà chưa phải là cường quốc. Nhóm thứ nhất là các thế lực không hoàn toàn thuộc

Đông Á nhưng có nhiều lợi ích liên quan với khu vực như Ấn Độ, Australia... Nhóm thứ hai là các nước vừa và nhỏ trong khu vực gồm các nước Đông Nam Á và bán đảo Triều Tiên.

Xét về các quan hệ của trật tự này, *mỗi quan hệ có ảnh hưởng nhiều nhất đến khu vực và Việt Nam* chính là quan hệ Mỹ - Trung, tiếp theo là quan hệ Trung - Nhật. Mặc dù Nhật đang có vẻ độc lập hơn với Mỹ nhưng theo chúng tôi, hai cặp quan hệ này nếu có biến đổi thì nhiều khả năng trở thành Mỹ/Nhật - Trung chứ ít khả năng trở thành tam giác Mỹ - Trung - Nhật bởi vì Mỹ và Nhật sẽ đi cùng nhau trong quan hệ với Trung Quốc như trên đã đề cập. Sự vận động của hệ thống phân bố quyền lực khu vực liên quan nhiều đến diễn biến quan hệ giữa ba nước này. Và mỗi quan hệ giữa ba thực thể đó sẽ tiếp tục ảnh hưởng lên quan hệ quốc tế khu vực cũng như chính sách đối ngoại của các quốc gia trong vùng.

Mặc dù trạng thái phân bố quyền lực và tương quan lực lượng như trên vẫn tiếp tục trong thời gian dài nhưng cái gọi là "trật tự quyền lực nhất siêu, đa cường" ở châu Á - Thái Bình Dương chỉ mang *tính tương đối và không phải là ổn định*. Tính tương đối này được quy định bởi nhiều lý do. Thứ nhất, không có sự phân bố quyền lực nào đáp ứng được mọi cường quốc. Bao giờ cũng có những thế lực muốn thay đổi trật tự quyền lực hiện hành. Vì thế, sự hình thành trật tự này thường kèm theo xu hướng tập hợp lực lượng mới nhằm đe dọa phá vỡ "trật tự" hiện hành. Thứ hai, khả năng duy trì cơ cấu quyền lực khu vực phụ thuộc rất

nhiều vào các quốc gia cũng như mối quan hệ giữa chúng. Chính sách và quan hệ của các quốc gia lại chịu chi phối đáng kể của yếu tố chủ quan - yếu tố dễ biến đổi hơn yếu tố khách quan. Chính sách có thể thay đổi, dẫn theo quan hệ thay đổi, và sự vận động của bản đồ quyền lực cũng trở nên khó lường. Thứ ba, châu Á - Thái Bình Dương vốn là khu vực nhạy cảm với các vận động toàn cầu. Vì thế, trật tự quyền lực ở đây rất dễ chịu tác động từ những biến động của thế giới. Những biến động lại thường khó đoán trước, làm ảnh hưởng đến tính ổn định của trật tự quyền lực khu vực. Thứ tư, châu Á - Thái Bình Dương là một khu vực chứa đựng nhiều mâu thuẫn lớn giữa các cường quốc nói riêng, giữa các nước trong khu vực nói riêng. Các mâu thuẫn này luôn là nguy cơ thường trực lớn nhất đe dọa sự cân bằng của trật tự quyền lực.

Một loạt vấn đề và xu hướng vận động có thể diễn ra khiến cho tương quan lực lượng bị dao động mạnh, tạo nên tính thiếu ổn định của trật tự quyền lực này ở châu Á - Thái Bình Dương. Mỹ giảm bớt sự quan tâm tới khu vực do gặp phải những vấn đề lớn ở các khu vực khác, tạo điều kiện cho Trung Quốc nổi lên; mâu thuẫn Mỹ - Trung trở nên gay gắt; vấn đề Đài Loan và vấn đề vũ khí hạt nhân của CHDCND Triều Tiên; Trung Quốc tiếp tục duy trì đà tăng trưởng cao trong nhiều năm tới; Trung Quốc gặp phải các vấn đề nội bộ trầm trọng; Nhật tìm cách gia tăng quyền lực khu vực, thay đổi hiến pháp và chạy đua vũ trang; Nga tìm cách tăng cường hợp tác Đông Bắc Á và trở lại Đông Nam Á; EU hướng về châu Á nhiều hơn; ASEAN

giảm sút vai trò; CHDCND Triều Tiên có biến động lớn;...

Sống trong một trạng thái trật tự quyền lực như vậy, tác động của nó đối với Việt Nam là rất khó xác định. Điều này đòi hỏi chúng ta phải có sự linh hoạt và thận trọng để ứng phó kịp thời cũng nh để tránh những di hoạ về sau một khi tình hình ổn định trở lại. Để làm được điều này, chúng ta phải tạo cho mình khả năng thích ứng và tầm nhìn đủ sức dự báo của bộ máy đối ngoại, đồng thời nâng cao sự chuẩn bị xã hội đối với diễn biến của môi trường quốc tế.

Tuy nhiên, trong sự thay đổi bản đồ quyền lực, vẫn có những yếu tố tương đối ổn định làm nên trật tự quyền lực mới ở khu vực, đặc biệt là tương quan lực lượng. Tương quan lực lượng là cơ sở chính làm nên trật tự quyền lực này lại không có nhiều khả năng biến động lớn. Cho dù tương quan quyền lực giữa các phần tử của hệ thống quốc tế ở châu Á - Thái Bình Dương có thể dao động nhưng hình thế quyền lực "nhất siêu, đa cường" của khu vực này sẽ không có nhiều khả năng thay đổi đột biến. Điều này góp phần tạo ra những chiều hướng tác động ổn định hơn tới Việt Nam.

4. Việt Nam trong trật tự quyền lực mới ở châu Á - Thái Bình Dương

Trong mọi kịch bản, *Việt Nam đều ngày càng gắn bó nhiều hơn với khu vực châu Á - Thái Bình Dương*. Điều này khác với thời kỳ chiến tranh lạnh khi Việt Nam liên kết chặt chẽ với các nước XHCN ngoài châu Á hơn là trong khu vực. Sự chuyển hướng này của Việt Nam được quy định bởi sự thay đổi trật tự

quyền lực sau chiến tranh lạnh, bởi xu thế phát triển của thế giới và khu vực, bởi lợi ích cơ bản (an ninh và phát triển) của chúng ta đều nằm ở đây, bởi sự phụ thuộc lẫn nhau ngày càng tăng trong khu vực,... Hơn nữa, cũng không có thế lực bên ngoài nào đủ mạnh để tách chúng ta ra khỏi khu vực như trường hợp Liên Xô và hệ thống XHCN trước kia. Nói cách khác, chúng ta ngày càng bị "cuốn" vào trong khu vực một cách vừa bị động, vừa chủ động. Bên cạnh đó, trong bất luận trật tự nào, sự phụ thuộc lẫn nhau giữa các quốc gia khu vực đều ngày càng sâu sắc. Điều này dẫn đến khả năng hình thành nên một hệ thống khu vực ở đây. Cho đến nay, châu Á-Thái Bình Dương vẫn chưa có một hệ thống khu vực bởi tính mở quá cao và sự hợp tác khu vực còn nhiều lỏng lẻo. Xu hướng hình thành hệ thống khu vực sẽ càng làm tăng sự gắn bó của Việt Nam với khu vực. Việt Nam sẽ chịu ảnh hưởng nhiều hơn từ trật tự quyền lực ở đây. châu Á - Thái Bình Dương trở thành khu vực chiến lược sống còn của Việt Nam.

Trong kịch bản "nhất siêu, đa cường", *điều kiện hoà bình và ổn định cho Việt Nam* vẫn có thể được duy trì. Trật tự quyền lực này chứa đựng nhiều mâu thuẫn và vận động ngầm nhưng không có nhiều khả năng dẫn đến chiến tranh giữa các cường quốc bởi sự chênh lệch quyền lực vẫn tiếp tục và sự có mặt của nhiều quốc gia có vũ khí hạt nhân. Các cường quốc đều cần một môi trường ổn định để tập trung phát triển. Mâu thuẫn giữa các nước lớn không mang tính chất một mất một còn như trước kia nên khả năng duy trì hoà hoãn, hoà dịu là không

nhu. Các cuộc xung đột cục bộ có thể được kiềm giữ do khả năng can thiệp của các cường quốc và nỗi lo ngại ảnh hưởng tới môi trường phát triển kinh tế.¹⁴ Thế "nhất siêu" của Mỹ và mối quan hệ đồng minh Mỹ - Nhật, nhu cầu tiếp tục tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc, khả năng phụ thuộc lẫn nhau ngày càng tăng giữa Trung Quốc và Nhật, sự duy trì các thể chế khu vực có mặt đồng thời cả ASEAN và các nước lớn (APEC, ARF, ASEM, ASEAN+3) đều có tác dụng kiềm chế nhất định nguy cơ bùng nổ xung đột ở đây, kể cả ở Trường Sa. Tất cả những điều này góp phần duy trì sự ổn định tương đối, hạn chế những vận động đột biến làm đảo lộn khu vực. Cơ hội cho một nền hoà bình và ổn định tương đối kéo dài ở đây là có. Có thể nói, đây là điều kiện quốc tế rất có lợi đối với Việt Nam sau hàng thế kỷ xung đột và chiến tranh.

Việt Nam cũng phải đòi hỏi với những bất ổn định của trật tự quyền lực này. Khu vực này tiếp tục là nguồn của bất ổn do các mâu thuẫn trong khu vực không được giải quyết và có xu hướng kéo dài, do sự yếu kém của các thể chế an ninh - chính trị khu vực trong việc giải quyết các tranh chấp. Điều này dẫn đến cách suy nghĩ theo kiểu chủ nghĩa hện thực vẫn tiếp tục chi phối chính sách đối ngoại của các nước trong khu

vực châu Á - Thái Bình Dương. Hơn nữa, giữa các cường quốc vẫn chưa có sự chấp nhận trật tự đẳng cấp quyền lực này. Các cuộc đua tranh xây dựng lực lượng vẫn tiếp tục, tạo nên những mối lo ngại thường trực. Những đấu tranh và giằng kéo giữa chúng sẽ tạo nên những bất ổn và phức tạp trong trật tự quyền lực khu vực. Trong tình hình đó, môi trường khu vực sẽ không hoàn toàn ổn định và gây nhiều tác động bất lợi đến Việt Nam. Trong đó, tác động tiêu cực nhất có thể là từ sự cạnh tranh quyền lực giữa các nước lớn trong khu vực. Chúng ta sẽ phải đối mặt với những lôi kéo và áp lực từ các nước lớn. Thậm chí, chúng ta còn có thể trở thành địa bàn tranh chấp giữa các nước lớn. Lịch sử đã cho thấy, sự cạnh tranh giữa các nước lớn thường đem lại cho nước nhỏ bất lợi nhiều hơn thuận lợi. Tuy nhiên, những lôi kéo và áp lực sẽ không gay gắt và quyết liệt như trong chiến tranh lạnh bởi mức độ đối kháng giữa các nước lớn cũng không còn như trước. Đồng thời, tính chất ngoại vi của các nước nhỏ ở châu Á - Thái Bình Dương đã giảm do vai trò kinh tế của khu vực đối với thế giới cũng như do sự phụ thuộc lẫn nhau trong khu vực đang ngày càng tăng.

Trong trật tự quyền lực mới của khu vực, *Việt Nam có vị thế quốc tế tương đối hạn chế.* Trong chiến tranh lạnh, vị thế quốc tế của chúng ta có phần đáng kể nhờ vào sức mạnh quân sự, nhờ vào sự trợ giúp của siêu cường Liên Xô và phe XHCN cũng như vị trí địa lý chiến lược trong con mắt của Mỹ... Hiện nay, những yếu tố đó đã thay đổi. Không còn sự ủng hộ mạnh mẽ từ ngoài, sức mạnh

¹⁴ Sự hạ nhiệt tương đối nhanh chóng trong quan hệ Trung-Nhật mới đây là một ví dụ khi chúng ta biết rằng mâu thuẫn giữa hai nước này không chỉ đơn thuần liên quan đến vấn đề sách giao khoa lịch sử. Mâu thuẫn này là sự tích tụ nhiều vấn đề như địa vị lãnh đạo khu vực, tranh chấp lãnh thổ, thăm dò dầu mỏ ở biển Hoa Đông, sự hạn thu lịch sử, vấn đề Nhật Bản trở thành thành viên thường trực HĐBA LHQ, khả năng tái vũ trang của Nhật, sự điều chỉnh thái độ của liên minh Mỹ-Nhật với vấn đề Đài Loan, Nhật quan hệ với Darlai Latma...

quốc gia ngày càng phụ thuộc nhiều vào trình độ phát triển kinh tế, khả năng tự hậu dang trở thành nguy cơ... Vị thế quốc tế hiện nay của chúng ta chủ yếu là những gì mà chúng ta đang có. Và mặc dù thực lực nội tại một số mặt có tăng, nhưng vị thế quốc tế của ta trong so sánh với thế giới là tương đối hạn chế. Với khoảng cách trình độ phát triển quá lớn như hiện nay, Việt Nam có ít cơ hội để cải thiện vị thế quốc tế của mình trong quan hệ với các nước lớn. Với cơ sở kinh tế và khoa học như hiện nay, Việt Nam chưa hội tụ đủ điều kiện để có những cuộc bứt phá nhằm thu hẹp khoảng cách phát triển.⁽⁵⁾ Trong trật tự quyền lực này, trình độ phát triển là thực lực, khoảng cách trình độ phát triển là một cơ sở quy định vị thế quốc tế và nguy cơ tự hậu chính là thách thức lớn nhất đối với chúng ta trong việc cải thiện vị thế này.

Vị thế quốc tế yếu khiến *Việt Nam rất dễ phải chịu những bất lợi trong quan hệ với các nước lớn*. Trong mọi kịch bản, quan hệ thứ bậc nước lớn - nước nhỏ vẫn luôn tồn tại.⁽⁶⁾ Tính dân chủ và sự bình đẳng luôn là cái gì đó rất ít phổ biến trong quan hệ quốc tế. Sự bất lợi thường rơi vào quốc gia có vị thế quốc tế yếu hơn. Trong đó, sự cạnh tranh quá gay gắt hoặc sự hợp tác chặt chẽ giữa các trung tâm trong trật tự quyền lực đều gây nhiều bất lợi cho các nước nhỏ, trong

đó có Việt Nam. Mặc dù hợp tác và cạnh tranh luôn là hai mặt đồng thời trong quan hệ giữa các nước lớn nhưng xu hướng hợp tác trở thành dòng chảy chính, tác động từ trật tự quyền lực mới ở châu Á - Thái Bình Dương tới chúng ta sẽ đỡ hơn nhiều. Khi xảy ra sự cạnh tranh giữa các nước lớn, chúng ta chưa chắc đã đủ năng lực để đứng giữa và cân bằng. Khả năng bị lôi kéo, xô đẩy, va đập là không nhỏ. Chúng tôi cho rằng trong bối cảnh quốc tế hiện nay và trong trường hợp cụ thể của Việt Nam, khả năng này là khá hạn chế. "Cân bằng", "đứng giữa" hoặc trở thành "đối tượng tranh thủ" giữa các nước lớn đòi hỏi phải có thực lực nhất định. Còn "nhất biên đảo" luôn là con dao hai lưỡi như đã từng được chứng tỏ trong quá khứ. Đối với sự hợp tác giữa các nước lớn, điều này có lợi cho môi trường an ninh và sự phát triển của Việt Nam. Nhưng nó cũng tạo ra những bất lợi do mâu thuẫn Bắc - Nam và trật tự đẳng cấp quyền lực nước lớn - nước nhỏ cùng những hậu quả đối với nước nhỏ như chúng ta. Tuy nhiên trong kịch bản thứ hai, dù cạnh tranh vẫn tiếp tục, nhưng xu hướng hoà hoãn về an ninh - chính trị, hợp tác về kinh tế giữa các nước lớn ở khu vực này có nhiều khả năng vẫn được duy trì như đặc điểm chính.

5. Kết luận

Cho dù có những bất thuận như vậy, đối với Việt Nam, trật tự quyền lực mới ở châu Á - Thái Bình Dương vẫn là điều kiện quốc tế dễ chấp nhận hơn khi so với thời kỳ chiến tranh lạnh và càng là thuận lợi hơn khi so với các thời kỳ trước đó. Có thể nói, chưa bao giờ chúng ta có

⁽⁵⁾ Trong quyền lực (hay sức mạnh tổng hợp) của quốc gia, kinh tế và khoa học-công nghệ đóng vai trò quan trọng bởi vì không chỉ là hai thành tố mà còn là nguồn tạo nên các thành tố khác

⁽⁶⁾ Có thể tham khảo thêm về vấn đề này trong bài viết "Nhân thức về trật tự thế giới mới" trong Tạp chí châu Á- Thái Bình Dương năm 1992

được môi trường quốc tế thuận lợi như bây giờ cho việc phát triển đất nước. Môi trường hoà bình và ổn định hơn, điều kiện tập trung mọi nỗ lực xây dựng đất nước lớn hơn, cơ hội tận dụng các nguồn lực kinh tế bên ngoài nhiều hơn.

Tự lực, tự cường là con đường duy nhất để cải thiện vị thế quốc tế của Việt Nam trong trật tự quyền lực này. Đẩy nhanh tốc độ phát triển, nâng cao sức mạnh tổng hợp của quốc gia, chủ động hội nhập quốc tế là phương hướng chiến lược lâu dài và cơ bản để tạo khả năng đứng vững của đất nước trước những biến động của thời cuộc.

Về mặt đối ngoại, hình ảnh một nước Việt Nam hoà bình, thân thiện, đáng tin cậy và có trách nhiệm cần được coi như một thứ nội lực giúp tạo dựng thế đứng nhất định trong con mắt cộng đồng quốc

tế và khu vực. Bên cạnh đó, việc dựa vào các định chế toàn cầu và khu vực cũng là cách thức đối ngoại quan trọng để tạo thêm chỗ đứng trong trật tự quyền lực khu vực. Ngoài ra, chúng ta có thể từng bước cải thiện vị thế quốc tế của mình bằng vai trò của ASEAN, bằng uy tín và tiềm năng hợp tác phát triển của chúng ta, bằng quan hệ đối tác chiến lược với các cường quốc ngoài khu vực, bằng cách tham gia và thúc đẩy thể chế hoá đa phương ở châu Á - Thái Bình Dương...

Thay cho lời kết, chúng tôi nhớ lại mơ ước "sánh vai với các cường quốc năm châu" của Bác Hồ ngay trong thời điểm buổi đầu gian khổ nhất của nước Việt Nam mới. Đó là cái đích còn ở phía trước nhưng nếu không hành động ngay từ bây giờ, mơ ước đó sẽ không bao giờ thực hiện được.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Anthony Mc Grew & Christopher Brook, *Asia-Pacific in the New World Order*, Routledge, London and New York, 1999.
2. Conway W. Henderson, *International Relations - Conflict and Cooperation at the Turn of the 21st century*, McGraw-Hill, Boston, 1998
3. Dương Phú Hiệp chủ biên, *Cục diện châu Á - Thái Bình Dương và xu hướng phát triển của nó trong 20 năm đầu thế kỷ XXI*, Đề tài cấp Nhà nước (bản thảo), 2005
4. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001.
6. G. Ikenberry & Jitsuo Tsuchiyama, Between balance of power and community: the future of multilateral security co-operation in the Asia-Pacific, *International Relations of Asia Pacific*, Vol. 2, No. 1, 2002, Oxford University Press.
7. Graham Evans và Jeffrey Newham, *The Penguin Dictionary of International Relations*, Penguin Books, London, 1998.
8. John T. Rourke, *International Politics on the World stage*, McGraw-Hill, USA, 1997.

9. Nguyễn Đình Bin chủ biên, *Ngoại giao Việt Nam 1945-2000*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2002.
10. Quanseng Zhao . The shift in the Power Distribution and the Change of Major Power Relations, *Journal of Strategic Studies* Vol. 24, No. 4, Dec 2001, Special Issue on Future Trend in East Asian International Relations, Frank Cass & Co. Ltd, Great Britain
11. Vũ Dương Ninh. *Hội nhập Việt Nam-ASEAN: Tiến trình, hiện trạng và những vấn đề đặt ra*, Đề tài trọng điểm cấp ĐHQGHN, Hà Nội, 2002.

VNU JOURNAL OF SCIENCE: SOC. SCI. HUMAN. T XXI, N^o3, 2005

NEW POWER ORDER IN ASIA-PACIFIC

Dr. Hoang Khắc Nam

*Faculty of International Studies
College of Social Sciences and Humanities, VNU*

The cease of bipolar international system has made changes in Asia-Pacific power order. The distribution of power as "one super power, multi-major power" has been formed in the region. How the power order will develops and what the end of the order will be that has been being a great question, however.

The article analyzes the transformation from occurring "one super power, multi-major power" to five scenarios such as unipolar system, unchanged "one super power, multi-major power", bipolar system, multipolar system based on balance of power, and multipolar system based on concert of power. In all scenarios, possible impacts on the region and Vietnam have been mentioned.

Despite every scenario is possible, the second scenario of unchanged "one super power, multi-major power" is proved to be more feasible. The feasibilities of the power order are defined by balance of power in the region. From this view, the article identifies several issues in the model of power order.

In the new power order of "one super power, multi-major power", opportunities and challenges for Vietnam have been identified, contributing to security and development of our country.